TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 08-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Tâm;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 459/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 482/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Hồng Kh, sinh năm 1977 tại tỉnh Nam Định; thường trú: Đội T, xã H B, huyện H H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T, sinh năm 1954 và bà Trần Thị M, sinh năm 1955; bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1987; bị cáo có vợ tên Ngô Thị L, sinh năm 1978, có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 29/6/2018, bị Tòa án nhân dân quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 05/12/2018;

- Ngày 14/8/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã D A, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 257/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 11/01/2016.

Nhân thân:

- Ngày 02/8/2001, bị Tòa án nhân dân quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 16/6/2004, bị Tòa án nhân dân quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản;

- Ngày 27/7/2010, bị Công an quận Ph Nh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 06/10/2010, bị Uỷ ban nhân dân quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng tại cơ sở xã hội Nhị Xuân.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2019 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1986; thường trú: Thôn Đ A, xã Ngh A, huyện N Tr, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số 16/43 khu phố B Đ 1, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Lê Hồng Kh có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và nơi cư trú nhất định. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, Kh đang chờ tín hiệu giao thông để qua đường tại khu vực ngã tư giày da Th B, thuộc phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì Kh nhìn thấy Nguyễn Đình B có đeo 01 chiếc ba lô phía sau lưng (khóa ba lô không kéo kín) nên Kh dùng tay kéo nhẹ khóa kéo của ba lô và luồn tay lấy trông ba lô ra 01 cái bốp màu nâu đen có số tiền 280.000 đồng, lúc này ông Phạm Văn H đang đứng phía sau chờ đèn tín hiệu giao thông phát hiện bắt quả tang, giữ Kh lại trình báo Công an phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương đến lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng tang vật và đưa về trụ sở Công an làm việc. Qua làm việc và tiến hành xác minh xác định bản thân Lê Hồng Kh có tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên Công an phường A B lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A xử lý.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) cái bóp da màu nâu và 280.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Lê Hồng Kh về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hồng Kh về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Hồng Kh từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) cái bóp da màu nâu và 280.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Đình B nên không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Bản thân Lê Hồng Kh là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và nơi cư trú nhất định, có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/10/2019 tại chốt tín hiệu giao thông để qua đường tại khu vực ngã tư giày da Th B, thuộc phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, Lê Hồng Kh đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) cái bóp da màu nâu bên trong 280.000 đồng của ông Nguyễn Đình B.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Lê Hồng Kh đã lén lút chiếm đoạt cái bóp da màu nâu bên trong 280.000 đồng của bị hại, tuy số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Lê Hồng Kh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích đồng thời bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và nơi cư trú nhất định nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, không có nghề nghiệp và nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Đình B, bị hại B không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) cái bóp da màu nâu và 280.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Đình B nên không đặt ra xem xét.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Kh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng Kh 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2019.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lê Hồng Kh phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Công